

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2020 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2021 những nội dung sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Bà: Đào Thị Minh Thủy | - Trưởng ban (Chuyên trách). |
| - Ông: Phạm Văn Tiên | - Thành viên (Không chuyên trách) |
| - Bà: Lê Thị Thuận | - Thành viên (Không chuyên trách) |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tổ chức quán triệt phân công nhiệm vụ cho các thành viên, duy trì thực hiện Quy chế hoạt động và Kế hoạch công tác đã đề ra, tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

- Phân công thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp do HĐQT và Giám đốc Công ty tổ chức. Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng, chủ trương quản lý, điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Kiểm soát báo cáo tài chính, xem xét các chỉ số tài chính hàng quý, hàng năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát duy trì thực hiện chế độ hội họp mỗi quý một lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý trước và triển khai nhiệm vụ quý sau. Các thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động trong công việc, thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tăng cường sự phối hợp và nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát.

Trong thực thi công việc Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

4. Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát:

Trên cơ sở mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của các thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và kết quả SXKD năm 2020 của Công ty, trong năm Công ty đã chi trả đầy đủ tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy định, cụ thể:

ĐVT: đồng/tháng

STT	Chức danh	Mức tiền lương		Mức thù lao	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Trưởng Ban kiểm soát	25.281.000	29.073.000		
2	Thành viên Ban kiểm soát			3.168.000	3.643.000

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD và tài chính Công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành để tăng hiệu quả hoạt động SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, kết quả được đánh giá qua các chỉ tiêu chủ yếu sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện so KH (%)
1	Tổng doanh thu	110.000.000.000	123.538.086.001	112,31
2	Nộp ngân sách	8.000.000.000	9.227.654.203	115,35
3	Lợi nhuận sau thuế	5.800.000.000	8.872.987.272	152,98
4	Trích lập các quỹ	1.740.000.000	2.751.003.908	158,10
5	Thu nhập BQ người lao động/tháng	8.000.000	9.060.179	113,25

- Thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị:

Trong năm, căn cứ vào nguồn kinh phí đầu tư Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phù hợp với tình hình và đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị được Công ty triển khai thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cụ thể như sau:

+ Xây dựng trụ sở Xí nghiệp Môi trường SaPa thực hiện đến 31/12/2020: 2.596 triệu đồng.

+ Mua sắm 01 xe ép rác 6 m³, tải trọng 3 tấn: 897 triệu đồng; Mua sắm 14 xe điện 3 bánh: 464,87 triệu đồng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

2.1. Báo cáo tài chính năm 2020:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo. Hệ thống chứng từ, sổ kế toán, các biểu mẫu được lập và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán do HĐQT Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2.2. Các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2020:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN	185.259.831.829	180.454.498.704
I	Tài sản ngắn hạn	76.465.598.165	68.065.670.805
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.919.873.429	27.507.929.285
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	48.759.106.236	37.211.285.179
4	Hàng tồn kho	2.786.618.500	3.346.456.341
5	Tài sản ngắn hạn khác		

II	Tài sản dài hạn	108.794.233.664	112.388.827.899
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	105.613.213.457	111.536.369.580
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	2.363.507.278	270.505.560
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	544.512.929	581.952.759
B	NGUỒN VỐN	185.259.831.829	180.454.498.704
I	Nợ phải trả	34.110.286.548	32.207.130.107
1	Nợ ngắn hạn	26.453.793.024	23.529.770.779
2	Nợ dài hạn	7.656.493.524	8.677.359.328
II	Vốn chủ sở hữu	151.149.545.281	148.247.368.597
1	Vốn chủ sở hữu	140.490.046.666	136.955.870.793
a	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.711.750.000	41.711.750.000
b	Vốn khác của chủ sở hữu	88.598.136.406	88.598.136.406
c	Quỹ đầu tư phát triển	1.010.147.233	650.412.945
d	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.170.013.027	5.995.571.442
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	10.659.498.615	11.291.497.804

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ số
1	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn		
a	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41,27
b	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58,73
c	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,41
d	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	22,57
2	Khả năng thanh toán		
a	Khả năng TT nhanh ((TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	2,79
b	Khả năng TT nợ NH (TS ngắn hạn/Nợ NH)	Lần	2,89
c	Khả năng TT hiện hành (Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	5,43

3	Hiệu quả kinh doanh		
a	ROA = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,79
b	ROE = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,87
c	ROS = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,24

Qua các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy Công ty đã quản lý tài sản hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy khả năng tự chủ vốn của Công ty cao; Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đều đạt hệ số lớn hơn 1 đảm bảo Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản, vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm trước cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của Công ty rất tốt. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần cao hơn nhiều so năm trước (năm 2019 là 5,36%; năm 2020 là 7,24%) điều đó chứng tỏ doanh thu về cung cấp dịch vụ của đơn vị luôn ổn định và có sự gia tăng, bên cạnh đó Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong năm 2020, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động, HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã quản lý, điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các Cổ đông, cụ thể:

1. Đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường khi cần để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn qui định tại Quy chế hoạt động của HĐQT, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Đối với hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2020, Ban Giám đốc công ty đã bám sát và triển khai kịp thời nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT điều hành Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả. Công tác điều hành của Ban Giám đốc luôn tuân thủ pháp luật, nghị quyết của HĐQT và đúng chức năng, nhiệm

vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Các quyết định của Giám đốc Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các thành viên Ban Giám đốc luôn đoàn kết và có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Kết quả năm 2020, Ban Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động SXKD hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra, công tác tài chính của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các Cổ đông:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc công ty làm việc độc lập, thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Giám đốc công ty.

HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Phần II

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 – 2021

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021 được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 bầu ngày 29/3/2016 gồm 03 thành viên, trong nhiệm kỳ có sự thay đổi một số nhân sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn Tiên: Từ năm 2016 đến năm 2017 là Trưởng ban, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 làm thành viên.

- Bà Đào Thị Minh Thủy: Từ năm 2016 đến năm 2017 là thành viên, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Ban kiểm soát họp bầu làm Trưởng ban.

- Bà Lê Thị Kim Oanh: Từ năm 2016 đến 2017 là thành viên, tại ĐHCĐ năm 2018 miễn nhiệm (nghỉ hưu).

- Bà Lê Thị Thuận: Tại ĐHCĐ năm 2018 được bầu bổ sung là thành viên ban kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã xây dựng qui chế hoạt động và chương trình công tác theo qui định; tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, duy trì thực hiện nghiêm túc qui chế làm việc và chương trình công tác đã đề ra. Các thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo trung thực khách quan và tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty.

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc, đóng góp ý kiến trong vấn đề hoạt động SXKD và kế hoạch thực hiện đầu tư của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hàng năm.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty theo đúng qui định.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty.

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính giai đoạn 2016 - 2021:

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành để tăng hiệu quả hoạt động SXKD, giai đoạn 2016-2020 các chỉ tiêu đạt được như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2020									
		Năm 2016 (9 tháng cuối năm)		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu	56.250	75.323	85.000	102.286	90.000	107.018	102.000	112.679	110.000	123.538
2	Lợi nhuận sau thuế	2.310	1.653	3.160	4.401	3.200	4.354	4.500	5.996	5.800	8.873

3	Nộp ngân sách	3.450	4.935	7.000	7.529	6.500	7.854	7.500	8.640	8.000	9.228
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	3,69	2,77	4,54	7,38	5,37	7,31	7,55	10,06	9,73	15,39
5	Thu nhập BQ người/tháng	5,83	6,37	6,36	7,27	6,63	8,08	7,8	8,24	8,0	9,06

Từ các chỉ tiêu trên cho thấy Doanh thu và lợi nhuận hàng năm đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra. Thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ chia cổ tức hàng năm tăng cao với mức 2,77% năm 2016 đến năm 2021 đạt 15,39% tăng 5,56 lần, như vậy cho thấy vốn góp của cổ đông được bảo toàn và hiệu quả.

5.2 Chỉ tiêu tài chính:

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
I	Tổng tài sản	153.159	170.686	169.843	180.454	185.259
1	Tài sản ngắn hạn	42.978	55.159	63.722	68.065	76.465
2	Tài sản dài hạn	110.181	115.527	106.121	112.389	108.794
II	Tổng nguồn vốn	153.159	170.686	169.843	180.454	185.259
1	Nợ phải trả	36.830	36.283	35.157	32.207	34.110
2	Vốn chủ sở hữu	116.329	134.403	134.686	148.247	151.149

- Đánh giá chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
1	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn						
a	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	28,06	32,32	37,52	37,72	41,27
b	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	71,94	67,68	62,48	62,28	58,73
c	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,05	21,26	20,70	17,85	18,41
d	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	31,68	27,00	26,10	21,73	22,57
2	Khả năng thanh toán						
a	Khả năng TT nhanh ((TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	1,59	1,98	2,36	2,75	2,79
b	Khả năng TT nợ NH (TS ngắn hạn/Nợ NH)	Lần	1,79	2,16	2,50	2,89	2,89
c	Khả năng TT hiện hành (Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	4,16	4,70	4,83	5,60	5,43

3	Hiệu quả kinh doanh						
a	ROA = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,08	2,58	2,56	3,32	4,79
b	ROE = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,42	3,27	3,23	4,04	5,87
c	ROS = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,22	4,31	4,09	5,36	7,24

Qua các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2016-2020, cho thấy tình hình tài chính Công ty rất tốt, tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty tăng đều qua các năm. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời, tài sản ngắn hạn luôn lớn hơn nợ phải, Công ty có nguồn vốn lưu động nên luôn chủ động trong hoạt động SXKD. Chỉ tiêu Nợ phải trả/ Vốn CSH hàng năm đã giảm, cho thấy việc chi trả các khoản nợ kịp thời, đúng hạn. Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản, vốn chủ hữu và doanh thu cơ bản các năm đều tăng chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản Công ty rất tốt, doanh thu cung cấp dịch vụ được duy trì và tăng cao, bên cạnh đó Công ty tiết kiệm tối đa các khoản chi phí để tăng lợi nhuận.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc trong nhiệm kỳ:

Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo đúng phạm vi thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, chương trình công tác nhiệm kỳ và hàng năm; tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường khi cần để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng trình tự, phù hợp với các căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và của Công ty. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp theo qui định. Chỉ đạo, định hướng Ban giám đốc mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- Ban giám đốc đã thực hiện việc điều hành theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các qui chế của Công ty. Chủ động trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã đề ra. Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế và tồn tại để kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc trong các cuộc họp.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết của HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban trong Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc công ty hoạt động luôn quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ qui định theo Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.

6. Kết luận và kiến nghị:

6.1. Kết luận:

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào hoạt động của Ban kiểm soát. Mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và được kiểm toán theo đúng quy định.

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông.

6.2. Kiến nghị đề xuất:

Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo việc sử dụng vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, phát triển nguồn nhân lực có năng lực và chuyên môn đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm phù hợp với nguồn lực tài chính hiện có để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

Phần III
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Chủ động xây dựng Chương trình công tác nhiệm kỳ và hàng năm; tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Duy trì thực hiện tốt qui chế làm việc của Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chú trọng vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trình đại hội đồng cổ đông.
3. Kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc công ty nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đối với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
5. Từng thành viên Ban kiểm soát tiếp tục học hỏi, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2020 và hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đề nghị Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2021).

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đào Thị Minh Thủy